Qiāng rén

羌人

noun · Qiang people

Example Sentence

Qiāng rén shì Zhōng guó gǔ dài xī bù de yī gè mín zú
羌 人是 中 国古代西部的一个民族。

The Qiang people were an ethnic group in western China in ancient times.

Trace each character, then write the word on your own.

羌 羌 羌 羌 羌 羌 羌 羌 羌 羌

人 人 人 人 人